

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ

Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC
THỪA THIÊN HUẾ
DN: C=VN, L=THỪA THIÊN HUẾ, CN=CÔNG TY CỔ
PHẦN CẤP NƯỚC THỪA THIÊN HUẾ,
OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:3300101491, E=
CTNTTH@DNG.VNN.VN
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2025.03.31 16:00:53+07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.1

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ

Địa chỉ: 103 Bùi Thị Xuân - Phường Phường Đức

Quận Thuận Hóa - Thành phố Huế

Điện thoại: 0234-381555 Fax: 0234-3826580

Website: huewaco.com.vn Email: info@huewaco.com.vn



HueWACO

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

NĂM 2024

**“VÌ SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG
VÀ PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG”**

MỤC LỤC

A. THÔNG TIN CHUNG	2
1. Thông tin khái quát	2
2. Quá trình hình thành và phát triển:	2
3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.....	4
4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý	6
5. Định hướng phát triển	8
6. Các rủi ro	9
B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM.....	11
1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	11
2. Tổ chức và nhân sự.....	11
3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.....	24
4. Tình hình tài chính.....	24
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.....	25
6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty	26
C. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	29
1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh.....	29
2. Tình hình tài chính.....	29
3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.....	30
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai	30
D. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	31
1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty	31
2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc	31
3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT	31
E. QUẢN TRỊ CÔNG TY.....	34
1. Hội đồng quản trị	34
2. Báo cáo của Ban Kiểm soát	36
3. Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BGĐ	37
4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty.....	38
F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH	39
1. Ý kiến của Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính	39
2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.....	39

A. THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC HUẾ**
(Tên viết tắt: HueWACO; Tên Tiếng Anh: Hue Water Supply Joint Stock Company)
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3300101491.
- Vốn điều lệ: 876.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: 103 Bùi Thị Xuân - Phường Đức – Quận Thuận Hóa – Thành phố Huế.
- Số điện thoại: 0234.3815555.
- Số fax: 0234.3826580
- Email : info@huewaco.com.vn
- Website: www.huewaco.com.vn
- Công ty Cổ phần Cấp nước Huế được niêm yết trên sàn UPCOM vào ngày 27/07/2018.
- Mã cổ phiếu: HWS (UPCOM)
- Khối lượng CP đang niêm yết: 87.600.000 cổ phiếu.

2. Quá trình hình thành và phát triển:

- Năm 1909, Nhà máy nước Huế được thành lập, sau này là Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế. Với công suất thiết kế đạt 2.500m³/ngđ; và tổng chiều dài đường ống mạng phân phối từ D50 - D400 khoảng 15km.

- Cuối năm 1925 đầu năm 1926, Nhà máy nước được nâng cấp và mở rộng, lắp đặt thêm 20km ống gang từ D50 đến D300, nâng tổng số chiều dài đường ống phân phối lên 54km và nâng công suất cấp nước lên 3.700 m³/ng.đ.

- Giai đoạn 1946 – 1975 là thời kỳ Nhà máy nước không phát triển nhiều, thậm chí có lúc sản xuất bị đình trệ do hậu quả của chiến tranh. Năm 1956 nhà máy nước Dã Viên được xây dựng hoàn thành đưa vào sử dụng cung cấp nước cho thành phố, công suất thiết kế 9.600 m³/ngày đêm.

- Sau năm 1975, đã khôi phục, cải tạo nhà máy nước Vạn Niên, trạm bơm Dã Viên và khu xử lý nước Quảng Tế, thi công 58 km đường ống cấp nước, đưa nước sạch cung cấp cho nhà máy sợi Thủy Dương, nhà máy Đông lạnh Sông Hương... nâng tổng công suất khai thác từ 9.600 m³/ng. đ (năm 1976) lên 30.000 m³/ng. đ (năm 1990).

- Từ 1993 – 2003, từ nguồn vốn vay FRF (ODA) của Pháp và vốn đối ứng, Công ty đã mở rộng hệ thống cấp nước Huế, xây dựng một nhà máy xử lý nước mới 27.500m³/ng. đ (giai

đoạn I tại Quảng Tế II), trạm bơm Vạn Niên II có công suất 120.000m³/ng. đ, lắp đặt thêm 170 km đường ống gang dẻo của Pháp. Cải tạo và nâng cấp nhà máy Dĩ Viên 12.000 m³/ngày đêm, nhà máy Quảng Tế 1 từ 20.000 lên 30.000 m³/ng.đ.

- Năm 2004, Công ty đã thực hiện thành công dự án nâng cấp nhà máy Tứ Hạ từ 4.000 lên 12.000m³/ngày đêm.

- Tháng 12/2005, Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế chuyển đổi thành Công ty TNHH NNMTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế.

- Tháng 6/2005 Công ty đưa dự án đầu tư xây dựng hệ thống cấp nước Hòa Bình Chương (giai đoạn 1) vào hoạt động cấp nước cho 3 Xã Phong Hòa, Phong Bình và Phong Chương.

- Năm 2009, kỷ niệm 100 năm thành lập, Công ty hoàn thành dự án nâng công suất NMN Quảng Tế 2 từ 27.500m³/ngày đêm lên 82.500m³/ngày đêm. Đồng thời, đón nhận Huân chương độc lập hạng Nhì, công bố cấp nước an toàn trên toàn tỉnh, được Tổ chức Y tế thế giới công nhận là đơn vị đầu tiên công bố cấp nước an toàn tại Việt Nam.

- Năm 2012, Công ty xây dựng và đưa vào vận hành NMN Lộc An, Lộc Trì với công nghệ tiên tiến, hiện đại cấp nước cho Thị trấn Phú Lộc và 5 xã phụ cận.

- Năm 2014, kỷ niệm 105 năm thành lập, 5 năm công bố cấp nước an toàn, 10 năm thành lập Xí nghiệp NUĐC Bạch Mã, công bố ISO 14001 và ký hiệp định vay phụ 35,16 triệu USD với ADB và Bộ Tài chính, đồng thời khánh thành nhà máy nước Phong Thu là nhà máy an toàn và ngon đầu tiên của Công ty.

- Ngày 19/12/2016, tổ chức Đại hội đồng cổ đông thành lập Công ty cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế. Ngày 01/1/2017, chính thức hoạt động theo mô hình công ty Cổ phần.

- Ngày 21/12/2017, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 232/2017/GCNCP-VSD, với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là 87.600.000 cổ phiếu.

- Năm 2018, Công ty chính thức đưa 87,6 triệu cổ phiếu của HueWACO vào giao dịch trên sàn chứng khoán Upcom tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội, mã chứng khoán là HWS.

- Năm 2019, kỷ niệm 110 năm thành lập, khánh thành Dự án cấp nước TT.Huế 2011-2015, có tính đến 2020 thuộc Chương trình phát triển ngành nước Việt Nam vay vốn ADB đưa vào sử dụng 722 km đường ống từ DN50-DN1200; mở rộng cấp nước cho 31 phường xã, trong đó có 8 xã mới, tăng áp lực nước trên toàn mạng từ lên 2.0-2.5 kg/cm², giúp cho trên 260.000 đầu nổi gần 1 triệu dân (82% toàn tỉnh) được hưởng lợi.

- Năm 2020-2021, triển khai thực hiện dự án Nhà máy XLNS Vạn Niên công suất 120.000 m³/ngđ (giai đoạn 1: 60.000 m³/ngđ) và Dự án NM XLNS Thượng Long công suất 2.000m³/ngày đêm, cấp nước cho 5 xã vùng trên huyện Nam Đông.

- Ngày 24/12/2021: Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT ông Trương Công Nam

nghỉ hưu theo chế độ từ ngày 01/12/2021 và bầu bổ sung thành viên HĐQT đối với ông Lê Quang Minh, đồng thời HĐQT đã bầu ông Lê Quang Minh giữ chức Chủ tịch HĐQT và cử làm người đại diện theo pháp luật của HueWACO theo quy định tại Điều lệ.

- Năm 2022: Triển khai định hướng giai đoạn phát triển 2022- 2026; Ngày 30/8/2022, Công ty tổ chức khánh thành NM XLNS Thượng Long công suất 2.000m³/ngày đêm tại xã Thượng Long, huyện Nam Đông.

- Năm 2023: Thông qua Chiến lược phát triển tổng thể HueWACO đến năm 2030, tầm nhìn 2045; Đã đưa vào vận hành thương mại Dự án án NMXLN Vạn Niên công suất 120.000 m³/ngđ (giai đoạn 1 60.000 m³/ngđ) từ ngày 18/09/2023.

- Năm 2024: tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2024; Khánh thành và chính thức đưa vào hoạt động nhà máy XLNS Vạn Niên 120.000m³/ngđ (GD 1: 60.000 m³/ngđ), nhằm đảm bảo nâng công suất cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước, HueWACO đã thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2024 với tất cả các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra và cùng kỳ năm 2023.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

3.1. Ngành nghề kinh doanh

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
1	Khai thác, xử lý và cung cấp nước. <i>Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh nước sạch.</i>	3600 (chính)
2	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng. <i>Chi tiết:</i> - Sản xuất nước uống tinh khiết đóng chai; - Sản xuất nước uống Ion kiềm; - Sản xuất nước uống Linh Chi.	1104
3	Bán buôn đồ uống. <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh nước uống tinh khiết đóng chai; - Kinh doanh nước uống Ion kiềm; - Kinh doanh nước uống Linh Chi.	4633
4	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu. <i>Chi tiết: Sản xuất máy móc, vật tư thiết bị ngành nước.</i>	2599
5	Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác. <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh sản phẩm gia công cơ khí, máy móc, vật tư thiết bị ngành nước; - Thực hiện liên kết kinh doanh, làm nhà phân phối, đại diện, đại lý các sản phẩm vật tư, thiết bị, công nghệ liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.	4659

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
6	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đầu. <i>Chi tiết: Lập dự án đầu tư các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn.</i>	7490
7	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan. <i>Chi tiết:</i> - Thiết kế các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn. - Tư vấn các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. - Thiết kế các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật. - Tư vấn chuyển giao kỹ thuật giảm thiểu nước không doanh thu. - Tư vấn chuyển giao công nghệ xử lý nước. - Tư vấn chuyển giao các ứng dụng CNTT trong lĩnh vực cấp nước.	7110
8	Hoạt động tư vấn quản lý. <i>Chi tiết:</i> - Tư vấn các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn. - Tư vấn, chuyển giao cấp nước an toàn.	7020
9	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét. <i>Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng.</i>	2392
10	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. <i>Chi tiết: kinh doanh vật liệu xây dựng.</i>	4663
11	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác. <i>Chi tiết: Cho thuê máy móc thiết bị phương tiện phục vụ thi công các công trình cấp thoát nước.</i>	7730
12	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính. <i>Chi tiết: xây dựng công nghệ thông tin trong lĩnh vực cấp thoát nước.</i>	6209
13	Sản xuất khác chưa được phân vào đầu. <i>Chi tiết: Chế tạo công nghệ xử lý nước.</i>	3290
14	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật. <i>Chi tiết:</i> - Kiểm tra chất lượng và độ tin cậy của đồng hồ đo nước lạnh. - Dịch vụ xét nghiệm chất lượng nước.	7120
15	Trồng rau, đậu các loại và trồng hoa, cây cảnh <i>Chi tiết:</i> - Trồng rau các loại - Trồng đậu các loại - Trồng hoa cây cảnh	0118
16	Trồng cây ăn quả <i>Chi tiết:</i> - Trồng cây ăn quả khác - Trồng cam, quýt và các loại có múi khác	0121
17	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. <i>Chi tiết:</i>	4299

STT	TÊN NGÀNH	MÃ NGÀNH
	- Xây dựng các công trình cấp thoát nước đô thị và nông thôn. - Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật.	
18	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đầu Chi tiết: Xuất nhập khẩu vật tư, máy móc thiết bị công nghệ chuyên ngành cấp thoát nước.	8299
19	Cung ứng và quản lý nguồn lao động Chi tiết: Cho thuê lại các lao động có tay nghề có chuyên môn kỹ thuật cao về lĩnh vực cấp nước của Công ty	7830
20	Sản xuất hóa chất cơ bản Chi tiết: Sản xuất Javen để khử trùng nước	2011
21	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hòa không khí Chi tiết: Thi công, lắp đặt hệ thống phòng cháy chữa cháy (Lắp đặt, sửa chữa, duy tu bảo dưỡng, vận hành quản lý các trụ nước chữa cháy để phục vụ công tác chữa cháy khi có cháy nổ xảy ra)	4322

3.2. Địa bàn kinh doanh:

Công ty hiện đang quản lý chủ yếu hệ thống cấp nước, cung ứng, kinh doanh nước sạch cho nhu cầu tiêu dùng, sản xuất, kinh doanh khu vực toàn thành phố Huế.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

4.1. Mô hình quản trị và sơ đồ bộ máy quản lý

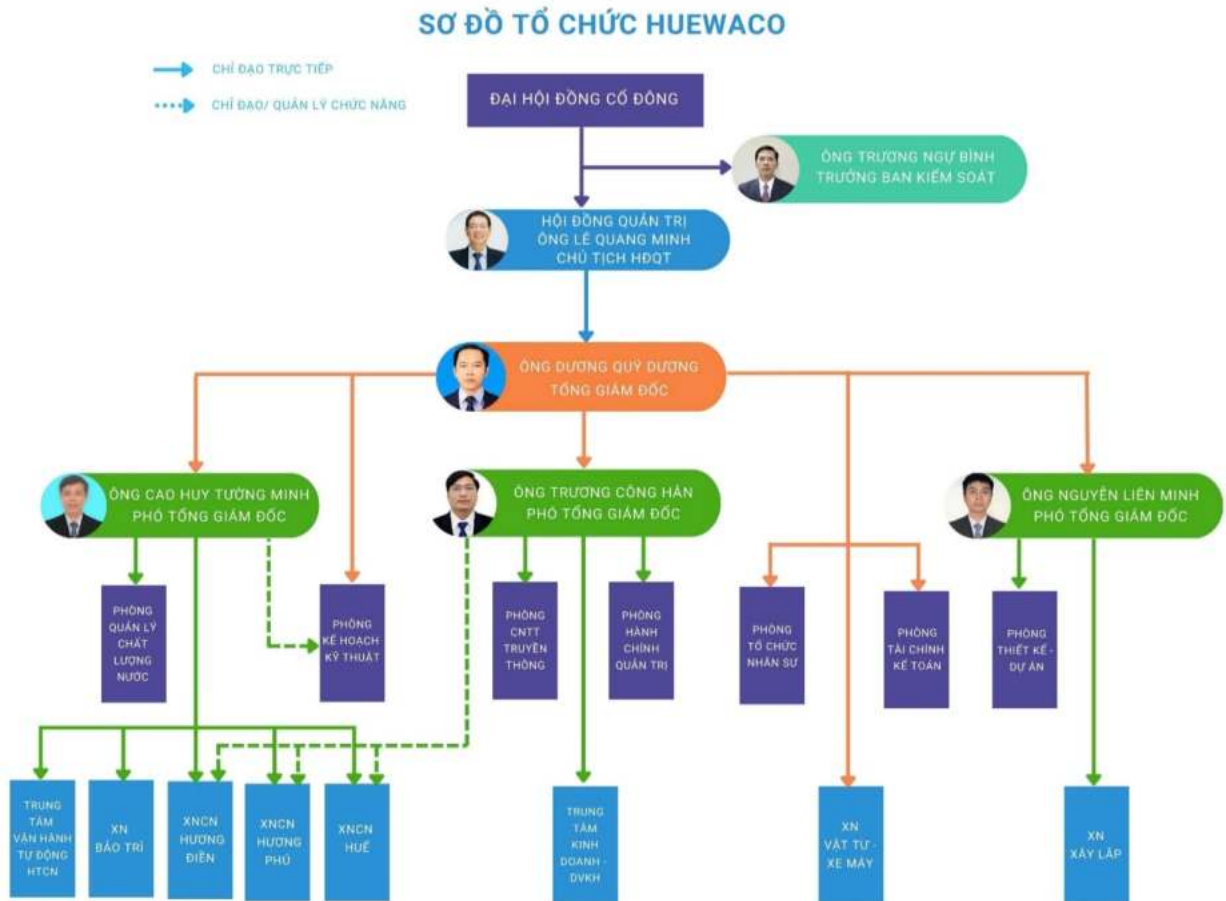
- Mô hình quản trị: Công ty cổ phần Cấp nước Huế được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần cấp nước Huế. Theo đó, cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty gồm:

- + Đại hội đồng cổ đông;
- + Hội đồng quản trị;
- + Ban Kiểm soát;
- + Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành;

+ 7 phòng ban, đơn vị chuyên môn; gồm: Phòng Hành chính - Quản trị, phòng Tài chính - Kế toán, phòng Kế hoạch - Kỹ thuật, phòng Tổ chức - Nhân sự, phòng Thiết kế - Dự án, phòng Công nghệ thông tin - Truyền thông và phòng Quản lý Chất lượng nước.

+ 8 Chi nhánh (Xí nghiệp, TT), gồm: Xí nghiệp Cấp nước Huế, Xí nghiệp Cấp nước Hương Điền, Xí nghiệp Cấp nước Hương Phú, Xí nghiệp Xây lắp, Xí nghiệp Bảo trì, Xí nghiệp Vật tư - Xe máy, Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước và Trung tâm Kinh doanh - Dịch vụ khách hàng.

- + Các công ty con, công ty liên kết: Không có.
- Sơ đồ cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty:



- **Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ):** Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất quyết định mọi vấn đề quan trọng của Công ty theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan thông qua chủ trương chính sách đầu tư dài hạn trong việc phát triển Công ty, quyết định cơ cấu vốn, bầu ra cơ quan quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty.

- **Hội đồng quản trị (HĐQT):** Là cơ quan quản lý Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra. HĐQT có toàn quyền quyết định, thực hiện mọi vấn đề liên quan tới mục đích và quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ quyết định. Hội đồng quản trị hiện tại gồm 05 thành viên, trong đó có 01 Chủ tịch HĐQT và 04 thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị có các trách nhiệm chính như sau:

+ Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự quản lý hoặc chỉ đạo của HĐQT. HĐQT là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện tất cả các quyền nhân danh Công ty trừ những thẩm quyền thuộc về ĐHĐCĐ;

+ Giám sát hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty;

+ Thành viên HĐQT sẽ được phân công giám sát từng lĩnh vực hoạt động của Ban Tổng Giám đốc và bộ máy quản lý Công ty;

+ Quyền và nhiệm vụ của HĐQT do pháp luật, Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quyết định của Đại hội đồng cổ đông quy định.

- **Ban Kiểm soát:** Ban Kiểm soát do ĐHĐCĐ của Công ty bầu. Ban Kiểm soát gồm 03 thành viên, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát không quá 05 năm, có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, quyết định của ĐHĐCĐ.

- **Ban Tổng Giám đốc/Ban Điều hành:** Ban Tổng Giám đốc Công ty bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó tổng Giám đốc đều do HĐQT bổ nhiệm. Hiện tại, Công ty có 01 Tổng Giám đốc, 03 Phó tổng Giám đốc và Kế toán trưởng, các thành viên đều tham gia làm việc toàn thời gian cho Công ty.

Trách nhiệm chính của Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc là:

+ Thực hiện các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT.

+ Trình HĐQT phê chuẩn kế hoạch kinh doanh hàng năm và thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được ĐHĐCĐ và HĐQT thông qua.

+ Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật, ký hợp đồng lao động, quyết định mức lương, lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, ngoại trừ những chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật quy định.

- **Các phòng ban, đơn vị chuyên môn:** Các phòng, ban nghiệp vụ có chức năng tham mưu và giúp việc cho Chủ tịch HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, HĐQT. Các cán bộ phụ trách phòng ban nghiệp vụ do Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc quyết định theo phân cấp được HĐQT phê duyệt; Các chuyên viên, nhân viên nghiệp vụ thực hiện các công việc do cán bộ phụ trách phân công.

5. Định hướng phát triển

5.1. Các mục tiêu chủ yếu:

- Đột phá về cơ cấu tổ chức, nhân sự: Nguồn nhân lực là chìa khóa vàng của thành công gắn với phát huy quyền làm chủ của tập thể.

- Đột phá về quản trị điều hành: quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật, các giải pháp công nghệ hiện đại, đổi mới liên tục.

- Đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị: ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.

5.2. Thực hiện 5 nhóm giải pháp trọng tâm:

- Tái cơ cấu, quy hoạch nhân sự, đẩy mạnh đào tạo.
- Nâng cao chất lượng nước, đảm bảo cấp nước an toàn gắn với an ninh nguồn nước, xây dựng Trung tâm điều hành và Trung tâm kinh doanh DVKH trên nền tảng số, dịch vụ hoàn hảo.
- Tạo sự đột phá về Doanh thu dựa trên tiềm năng thế mạnh sẵn có; tiết giảm chi phí; kinh doanh ngày càng hiệu quả.
- Triển khai các dự án đầu tư theo kế hoạch, đảm bảo hiệu quả cao nhất.
- Đảm bảo hài hòa lợi ích: cổ đông, người lao động, cộng đồng để phát triển bền vững.

6. Các rủi ro

6.1. Rủi ro về môi trường

Tình trạng biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan, nắng nóng kéo dài bất thường làm chất lượng nguồn nước suy giảm và xâm nhập mặn; mưa lớn nhiều tháng liền, lạnh sâu và bão lũ lớn với tần suất ngày càng tăng; trong khi cơ sở hạ tầng vẫn chưa đảm bảo, nhiều nhà máy đã đầu tư qua nhiều năm hiện đã quá cũ, công suất thiếu, bể chứa nhỏ... nên khó duy trì an ninh nước, nguy cơ rủi ro cao.

Tình trạng nước nguồn bị ô nhiễm do chất thải, nước thải chưa qua xử lý từ các khu dân cư, trang trại chăn nuôi gia súc và nhà máy công nghiệp thải trực tiếp xuống sông...

6.2. Rủi ro đặc thù

Rủi ro thất thu, thất thoát nước: Hoạt động cung cấp nước sạch thông qua hệ thống mạng lưới ống cấp nước ngầm dưới đất của Công ty tiềm ẩn rủi ro lớn là thất thoát nước. Nguyên nhân của tình trạng này do đường ống lâu năm bị mòn, vỡ, chủng loại ống, vi phạm sử dụng nước hoặc do sự chòng chéo trong đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, giao thông, viễn thông, làm tăng nguy cơ các sự cố vỡ đường ống. Thất thoát nước thường khó phát hiện, công tác sửa chữa cũng thường khó khăn và tốn kém do hệ thống nước ngầm này nằm bên dưới các công trình dân cư, công trình công cộng, từ đó gây tổn thất tài chính cho Công ty.

Ngoài ra địa bàn cấp nước rộng lớn, bao gồm cả đô thị, nông thôn, các khu vực bãi ngang, đầm phá ven biển và miền núi. Do vậy, khó khăn trong công tác quản lý, giảm tỷ lệ nước không doanh thu. Đồng thời, cần nguồn vốn đầu tư lớn để duy trì, bảo dưỡng hệ thống.

Các công trình cấp nước nông thôn tiếp nhận hầu hết đã xuống cấp nghiêm trọng, để đảm bảo hoạt động đồng bộ và có hiệu quả cần nguồn vốn đầu tư lớn để nâng cấp, cải tạo, đảm bảo cấp nước an toàn.

Rủi ro đầu vào sản xuất: rủi ro về biến đổi khí hậu cạn kiệt nguồn nước, sự ổn định trữ lượng nguồn nước và chất lượng nguồn nước thô. Chi phí điện năng chiếm tỷ trọng đáng kể trong giá thành, trong khi giá điện có xu hướng ngày càng tăng.

6.3. Các rủi ro khác

Bên cạnh những rủi ro có thể ảnh hưởng xuyên suốt đến quá trình hoạt động của Công ty, còn có một số rủi ro nằm ngoài dự đoán như: thiên tai, hỏa hoạn, dịch bệnh, tai nạn lao động,... dù rất hiếm nhưng nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và ảnh hưởng lớn đến hoạt động SXKD Công ty.

B. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, Công ty đã không ngừng nỗ lực vượt nhiều khó khăn, thách thức để hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2024 đã đề ra.

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	TH 2024	So với thực hiện 2023		So với kế hoạch 2024	
				TH 2024	TH2024/TH2023	KH 2024	TH2024/KH 2024
1	Sản lượng nước thương phẩm	tr.m3	63,16	60,98	3,57%	62,44	1,15%
2	Tổng doanh thu + thu nhập khác	tỷ đồng	690,09	668,54	3,22%	673,03	2,53%
2.1	Doanh thu nước sạch	tỷ đồng	619,32	597,97	3,57%	619,14	0,03%
2.2	Doanh thu khác	tỷ đồng	70,77	70,56	0,29%	53,89	31,31%
3	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	155,02	153,12	1,24%	156,42	-0,90%
4	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	134,99	132,13	2,16%	138,00	-2,18%
5	Tổng tài sản	tỷ đồng	1.992,63	2.031,94	-1,93%	2.042,74	-2,45%
6	Vốn điều lệ	tỷ đồng	876,00	876,00	0,00%	876,00	0,00%
7	Nộp ngân sách	tỷ đồng	157,69	158,35	-0,42%	151,74	3,92%

2. Tổ chức và nhân sự

2.1. Danh sách ban điều hành

- Giới thiệu Hội đồng quản trị

TT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Lê Quang Minh	Chủ tịch HĐQT	Sở hữu đại diện: 31.278.300 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)	35,71%
2	Ông Dương Quý Dương	TV HĐQT; Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 45.200 cổ phần	0,05%
			Sở hữu đại diện: 15.332.500 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)	17,50%
3	Ông Trương Công Hân	TV HĐQT Phó Tổng Giám đốc	Sở hữu cá nhân: 69.300 cổ phần	0,08%
			Sở hữu đại diện: 8.586.200 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)	9,80%
4	Ông Vương Đình Nam	TV HĐQT; Kế toán trưởng	Sở hữu đại diện: 6.133.000 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)	7,00%
5	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV HĐQT	Sở hữu đại diện: 2.500.000 cổ phần (Công ty CP DNP Hawaco)	2,85%

- Giới thiệu Ban điều hành

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên Ban Điều hành	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Dương Quý Dương	Tổng Giám đốc	17/06/2022	
2	Ông Trương Công Hân	Phó TGD	01/09/2023	
3	Ông Cao Huy Tường Minh	Phó TGD	30/05/2023	
4	Ông Nguyễn Liên Minh	Phó TGD	30/05/2023	
5	Ông Vương Đình Nam	Kế toán trưởng	17/06/2022	

- Tóm tắt lý lịch các thành viên HĐQT và Ban điều hành

Ông Lê Quang Minh – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên	Lê Quang Minh
Năm sinh	01/03/1971
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Kinh tế - Đại học Kinh tế Huế
Chức vụ tại Công ty	Chủ tịch Hội đồng quản trị
Chức vụ tại các công ty khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 31.278.300 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)
Quá trình công tác	- Từ 11/1993 - 07/2004: Chuyên viên, Thanh tra viên cấp 1, Ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng bộ Sở Tài chính Vật giá Thừa Thiên Huế nhiệm kỳ 2003 – 2005. - Từ 08/2004 đến 14/01/2005: Công tác tại phòng Tài chính doanh nghiệp, Sở Tài chính. Từ 01/12/2004, Phó chánh thanh tra Tài chính – Giá cả, Sở Tài chính. - Từ 15/01/2005 - 2006: Chuyên viên Phòng Tổng Hợp Văn phòng UBND tỉnh; Bí thư Chi bộ I Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh. - Từ 2006-2007: Phó Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng UBND tỉnh; Bí thư Chi bộ I, Ủy viên Ban chấp hành Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh. - Từ 2007-04/5/2015: Trưởng phòng Tổng hợp Văn phòng UBND tỉnh; Bí thư Chi bộ Tổng hợp Kinh tế, Ủy viên BCH Đảng bộ Văn phòng UBND tỉnh. - Từ 05/5/2015-28/02/2019: Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển và bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh TT. Huế.

	- Từ 01/3/2019 – 30/11/2021: Phó Chủ tịch Hội đồng quản lý, Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh TT.Huế; Bí thư Chi bộ cơ sở Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh TT. Huế. - 01/12/2021 - nay: Ủy viên BCH Đảng bộ Khối CQ &DN (Từ 30/9/2022); Bí thư Đảng ủy Công ty, NK 2020 – 2025 (Từ 17/10/2022); Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.
--	--

Ông Dương Quý Dương – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc

Họ và tên	Dương Quý Dương
Năm sinh	22/10/1978
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh - Đại học Kinh tế Huế; Cử nhân Tiếng Anh – Đại học Ngoại ngữ Huế
Chức vụ tại Công ty	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.
Chức vụ tại các công ty khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân: 45.200 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 15.332.500 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)
Quá trình công tác	- Từ 10/2000 – 11/2003: Nhân viên phòng Tổ chức – Hành chính, Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế. - Từ 12/2003 – 12/2007: Phó phòng Hành chính – Pháp chế, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 01/2008 – 02/2011: Phó phòng lao động tiền lương, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 03/2011 – 09/2014: Trưởng phòng Lao động tiền lương Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 10/2014 – 12/2016: Trưởng phòng Đào tạo phát triển nguồn nhân lực, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 01/2017 – 06/2020: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế. - Từ 06/2020 – 17/06/2022: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty, NK 2020 – 2025 (Đến 03/2022); Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.

	- Từ 17/06/2022 – nay: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty, NK 2020 – 2025 (Từ 17/06/2022); Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.
--	--

Ông Trương Công Hân – Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên	Trương Công Hân
Năm sinh	30/05/1982
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh - Đại học Kinh tế Huế; Kỹ sư Cấp thoát nước
Chức vụ tại Công ty	Phó Tổng giám đốc công ty
Chức vụ tại các công ty khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân: 69.300 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 8.586.200 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)
Quá trình công tác	- Từ 07/2004 – 05/2007: Nhân viên phòng Tổ chức Hành chính và phòng Kế hoạch Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế. - Từ 06/2007 – 09/2008: Phó Phòng Kế hoạch Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 10/2008 – 05/2010: Trưởng phòng Kế hoạch Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 06/2010 – 11/2014: Phó Bí thư Đảng ủy (nhiệm kỳ 2010 – 2015); Ủy viên BCH Hội liên hiệp thanh niên Việt Nam; Đại biểu HĐND thành phố Huế nhiệm kỳ 2011 – 2016. - Từ 12/2014 – 12/2016: Phó Giám đốc Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT.Huế. - Từ 01/2017 – 06/2020: Phó Bí thư Đảng bộ Công ty (NK 2015 – 2020); Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế. - Từ 06/2020 – 17/06/2022: Bí thư Đảng ủy Công ty, NK 2020 – 2025; Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế; Đại biểu HĐND Tỉnh TT.Huế nhiệm kỳ 2021-2026. - Từ 17/06/2022 – nay: Phó Bí thư Đảng ủy Công ty, NK 2020 – 2025 - Từ 17/06/2023 – 31/08/2023: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế; - Từ 01/09/2023: Thành viên HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế

Ông Cao Huy Tường Minh –Phó Tổng Giám đốc (từ 30/05/2023)

Họ và tên	Cao Huy Tường Minh
Năm sinh	18/10/1970
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư cơ khí
Chức vụ tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại các công ty khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
Quá trình công tác	- Từ 11/1993-05/1994: Kỹ sư kinh doanh tại công ty TNHH Trường Tuyền – tp HCM. - Từ 06/1994-08/1994: Nhân viên đo đạc địa chính (hợp đồng) tại Trung tâm kỹ thuật địa chính tỉnh Thừa Thiên Huế - Từ 09/1994-06/1995: Nhân viên bảo trì, xưởng Cơ điện, Công ty Cấp thoát nước tỉnh Thừa thiên Huế. - Từ 07/1995-07/2001: Nhân viên phòng Kỹ thuật, Công ty Cấp thoát nước tỉnh Thừa Thiên Huế. - Từ 08/2001-07/2008: Trưởng phòng Kỹ thuật, Công ty TNHH NN MTV Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 08/2008-11/2011: Trưởng phòng Quản lý mạng và Phân phối nước, Công ty TNHH NN MTV Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 12/2011-07/2013: Phó Ban Quản lý dự án cấp nước Thừa Thiên Huế , vốn vay ADB, Công ty TNHH NN MTV Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 08/2013-06/2022: Kinh doanh tại nhà riêng. - Từ 04/07/2022- 30/5/2023: Trợ lý kỹ thuật Chủ tịch Hội đồng quản trị, Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 30/05/2023: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Ông Nguyễn Liên Minh –Phó Tổng Giám đốc (từ 30/05/2023)

Họ và tên	Nguyễn Liên Minh
Năm sinh	19/5/1981
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ quản trị cấp nước tại Pháp, Thạc sĩ kiến trúc
Chức vụ tại Công ty	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ tại các công ty khác	Không có

Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân: 395.900 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
Quá trình công tác	- Từ 2003 – 2005: Công tác tại Công ty Tư vấn thiết kế Cảng hàng không Nhật Bản tại Tp Hồ Chí Minh. - Từ 2005 – 2009: Công tác tại Công ty TNHH Kiến trúc Hồ Thiệu Trị và cộng sự Tp Hồ Chí Minh - Từ 2009 – 2012: Công tác tại Công ty TNHH TM Liên Hoa - Từ 03/2012 – 06/2013: Nhân viên phòng Thiết kế, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng & Cấp nước TT-Huế - Từ 07/2013 – 10/2013: Phó Ban Quản lý dự án, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng & Cấp nước TT-Huế - Từ 10/2013 – 05/2023: Trưởng phòng Thiết kế - Dự án, Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 30/5/2023: Phó tổng giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế.

Ông Vương Đình Nam – Thành viên Hội đồng quản trị, Kế toán trưởng (Từ 17/6/2022)

Họ và tên	Vương Đình Nam
Năm sinh	24/04/1981
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản lý kinh tế – Đại học Kinh tế Huế; Cử nhân Kế toán – Đại học Kinh tế & QTKD Đà Nẵng
Chức vụ tại Công ty	Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước TT.Huế.
Chức vụ tại các công ty khác	Không có
Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
	Sở hữu đại diện: 6.133.000 cổ phần (UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)
Quá trình công tác	- Từ 11/2003 – 11/2004: Cán bộ tập sự tại Thanh tra Sở Tài chính Thừa Thiên Huế. - Từ 11/2004 – 11/2007: Chuyên viên Thanh tra Sở Tài chính Thừa Thiên Huế. - Từ 11/2007 – 06/2015: Thanh tra viên Thanh tra Sở Tài chính Thừa Thiên Huế. - Từ 06/2015 – 10/2016: Trưởng Ban kiểm soát Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế. - Từ 10/2016 – 02/2019: Kế toán trưởng Quỹ Đầu tư phát triển và Bảo lãnh tín dụng cho Doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.

	- Từ 03/2019 – 06/2022: Kế toán trưởng Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Thừa Thiên Huế. - Từ 06/2022 – nay: Ủy viên BCH, Ủy viên BTV Đảng ủy Công ty, NK 2020 – 2025 (Từ 21/11/2022); Thành viên HĐQT, Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế
--	---

Ông Nguyễn Trọng Hiếu – thành viên HĐQT (từ 30/5/2023)

Họ và tên	Nguyễn Trọng Hiếu
Năm sinh	01/12/2973
Trình độ chuyên môn	Tiến sĩ Quản trị kinh doanh
Chức vụ tại Công ty	Thành viên HĐQT
Chức vụ tại các công ty khác	Chủ tịch HĐQT Công ty CP DNP Hawaco Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch Hưng Yên
Số cổ phần nắm giữ	Sở hữu: 0%
	Đại diện: 2.500.000 cổ phần
Quá trình công tác	2017 – 16/05/2024: Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Sóc Trăng 2019 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty CP DNP Hawaco 2021 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch Hưng Yên 2020 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Cấp nước Sơn La 2024 – nay: Thành viên HĐQT CTCP Nước sạch Bắc Giang

- Giới thiệu Ban kiểm soát

STT	Họ và Tên	Chức vụ	Số CP sở hữu (CP phổ thông)	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Ông Trương Ngự Bình	Trưởng BKS	Sở hữu cá nhân: 332.897	0,38%
2	Bà Trần Thị Bé	TV BKS	Sở hữu cá nhân: 90.100	0,10%
3	Bà Đào Thị Hoàng Oanh	TV BKS	Sở hữu đại diện: 0	0%

- Tóm tắt lý lịch các thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác
1	Ông Trương Ngự Bình	20/10/1973	Trưởng BKS	Không có	Cử nhân quản trị kinh doanh	- Từ 8/1992 - 4/1996: Công nhân Xây lắp đường ống Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế, - Từ 5/1998 – 12/2005: Cán bộ phòng Kế hoạch, Công ty Cấp thoát nước Thừa Thiên Huế. - Từ 01/2006 – 12/2007: Phó phòng Quản lý XDCB, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế. - Từ 01/2008 – 09/2008: Phó phòng LD-TL & Pháp chế, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 10/2008 – 03/2011: Trưởng phòng Lao động – Tiền lương, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 3/2011 – 02/2013: Phó Giám đốc Xí nghiệp XDCB, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 3/2013 – 11/2013: Trưởng phòng Dịch vụ khách hàng, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 11/2013 – 30/5/2023: Trưởng phòng Hành chính – Quản trị, Công ty Cổ phần Cấp nước Thừa Thiên Huế. - Từ 30/5/2023 – nay: Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế.
2	Bà Trần Thị Bé	17/09/1971	TV BKS	Không có	Cử nhân Tài chính Kế toán	- Từ 08/2000 – 02/2003: Nhân viên Đội xe & Cung ứng vật tư, Công ty Cấp thoát nước TT. Huế.

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác
					- Đại học Tài chính Kế toán Tp.HC M	- Từ 03/2003 – 06/2010: Nhân viên Phòng Kế toán, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế. - Từ 07/2010 – 02/2012: Phó Chi nhánh Cấp nước Tứ Hạ, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế. - Từ 03/2012 – 02/2013: Trưởng Chi nhánh cấp nước Tứ Hạ, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế. - Từ 03/2013 – 10/2013: Phó phòng Dịch vụ khách hàng, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế. - Từ 11/2013 – 05/2014: Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Huế, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế. - Từ 06/2014 – 08/2015: Giám đốc Xí nghiệp cấp nước Hương Phú, Công ty TNHH NN MTV Xây dựng và Cấp nước TT. Huế. - Từ 08/2015 – 01/2022: Giám đốc Xí nghiệp NUĐC Bạch Mã, Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế. - Từ 02/2022 – 12/2022: Giám đốc Xí nghiệp Vật tư - Xe máy – Bạch Mã, Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế. - Từ 01/2023 – nay: Giám đốc Xí nghiệp Vật tư - Xe máy, Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế.

STT	Họ và tên	Ngày sinh	Chức vụ	Chức vụ nắm giữ ở tổ chức khác	Trình độ chuyên môn	Quá trình công tác
						- Từ 17/06/2022 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế.
3	Bà Đào Thị Hoàng Oanh	25/05/1985	TV BKS	Nhân viên Công ty TNHH Cơ điện Hawaco	Cử nhân Kinh tế - ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội	- Từ 2009 – 2015: Nhân viên Kế toán tổng hợp, Công ty CP Techmate; - Từ 2015 – 2018: Kế toán trưởng Công ty CP TM VT Sao Bắc - Từ 2019 – nay: Nhân viên Công ty TNHH Cơ điện Hawaco. - Từ 17/06/2022 đến nay: Thành viên Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Cấp nước TT. Huế.

2.2. Số lượng cán bộ, nhân viên

- Số lượng nhân sự:

TT	Tiêu chí	Số lượng 2023 (người)	Số lượng 2024 (người)	Tăng, giảm 2024/2023 (%)
I	Theo trình độ lao động			
1	Trình độ trên Đại học	21	22	4,76
2	Trình độ Đại học	203	206	1,48
3	Trình độ Cao đẳng và Trung cấp chuyên nghiệp	101	102	0,99
4	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	147	140	-4,76
5	Lao động phổ thông	40	38	-5
II	Theo đối tượng lao động			
1	Lao động trực tiếp	279	279	0
2	Lao động gián tiếp	233	229	-1,72
III	Theo giới tính			
1	Nam	379	374	-1,32
2	Nữ	133	134	0,75
IV	Theo độ tuổi			
1	Dưới 25	7	4	-42,86
2	Từ 25-35	86	77	-10,47

TT	Tiêu chí	Số lượng 2023 (người)	Số lượng 2024 (người)	Tăng, giảm 2024/2023 (%)
3	Trên 35	419	427	1,91
V	Theo thời gian làm việc tại công ty			
1	Từ 0-2 năm	33	42	27,27
2	Từ 2-5 năm	21	21	0
3	Từ 5-10 năm	63	63	0
4	Trên 10 năm	395	382	-3,29
*	Tổng cộng	512	508	-0,78

- Chính sách nhân sự

Xây dựng các mục tiêu đột phá về cơ cấu tổ chức, nhân sự

Tiếp tục xây dựng, đẩy mạnh thực hiện kiện toàn bộ máy, tái cơ cấu tổ chức bộ máy nhân sự, xây dựng mô hình hoạt động Tinh - Gọn - Mạnh phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty trong giai đoạn 2024 - 2027; tăng cường phân cấp, phân quyền trong công tác quản lý, phân công đúng người, đúng việc; không bỏ sót, không trùng lặp việc nhằm phát huy sở trường từng cá nhân, đơn vị trong thế mạnh của tập thể. Nâng cao năng lực bộ máy điều hành, từng thành viên Ban TGD tiến tới chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ Khối mình phụ trách; Gắn trách nhiệm với quyền hạn của cấp trưởng bộ phận; gắn với khoản chi phí, chịu trách nhiệm chính về nhân sự, tiền lương của bộ phận trên cơ sở hiệu quả công việc.

Công ty đã thực hiện tái cơ cấu, thay đổi, bổ sung, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ cho từng bộ phận phù hợp. Theo đó, Kế toán trưởng không kiêm nhiệm Trưởng phòng Tài chính - Kế toán (Kế toán trưởng chỉ đạo, quản lý toàn bộ hoạt động Tài chính – Kế toán của Công ty); Tách chức năng, nhiệm vụ Phòng Kế hoạch – Kỹ thuật thành 02 bộ phận: Phòng Kế hoạch – Nghiên cứu phát triển và Phòng Kỹ thuật (áp dụng từ 01/01/2025); Tái cơ cấu Xí nghiệp Xây lắp; Sáp nhập Xí nghiệp Cơ điện và Xí nghiệp Quản lý mạng thành Xí nghiệp Bảo trì; Sáp nhập Phòng Hành chính – Quản trị và Phòng CNTT – Truyền thông, đổi tên thành Văn phòng Công ty (áp dụng từ 01/01/2025); Điều chuyển, bổ sung chức năng nhiệm vụ 05 bộ phận, đơn vị...;

Trong năm 2024, Công ty đã thực hiện bổ nhiệm, điều động, luân chuyển công tác đối với 171 vị trí, trong đó: 48 vị trí cán bộ chủ chốt, 103 cán bộ quản lý cấp Tổ/Đội và 20 Nhân viên; Sắp xếp nhân sự các Đội CMA Xí nghiệp cấp nước; Tái cơ cấu Xí nghiệp Xây lắp, Xí nghiệp Cơ điện, Xí nghiệp Quản lý mạng thành Xí nghiệp Bảo trì (Xí nghiệp Quản lý mạng và Đội Bảo trì của XN Cơ điện) và Xí nghiệp Xây lắp mới (Xí nghiệp Xây lắp cũ và Đội Cơ khí của Xí nghiệp Cơ điện); Đội Kiểm định đồng hồ của XN Cơ điện sát nhập vào Xí nghiệp Vật tư - Xe máy; Thành lập các Ban Nghiên cứu phát triển, Ban Điều độ sản xuất.

Hoàn thành công tác quy hoạch nhân sự các cấp nhiệm kỳ 2055- 2027 và tiếp theo; Tái cơ cấu 8 chi bộ; Nhân sự chuẩn bị Đại Hội Chi bộ, Đảng bộ; Báo cáo Chính trị nội bộ.

Tiếp tục rà soát, bổ sung quy hoạch nhân sự các cấp giai đoạn 2022-2026, tầm nhìn 2030 nhằm kịp thời bổ sung nguồn quy hoạch Lãnh đạo, Cán bộ quản lý phù hợp với tình hình thực tế, mục tiêu chiến lược của Công ty; Đồng thời xây dựng kế hoạch đào tạo, luân chuyển cán bộ phù hợp với quy hoạch nhân sự.

Chính sách tuyển dụng: Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh; yêu cầu vị trí công việc, nhu cầu sử dụng lao động 2024; Công ty chú trọng công tác cán bộ và tuyển dụng: Việc tuyển dụng tiếp tục được thực hiện công khai, rộng rãi trên các phương tiện truyền thông, xây dựng ngân hàng đề thi với sự tham gia của các bộ phận chuyên môn liên quan; Trong năm 2024, Công ty đã tổ chức ứng tuyển, thi tuyển các chức danh Trưởng phòng Thiết kế - Dự án, Phó Trưởng phòng Tài chính – Kế toán, Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Hương Điền; Phó Giám đốc Xí nghiệp Cấp nước Hương Phú; Nhân viên: Phát triển phần mềm, Pháp chế, Kế toán, Thiết kế, Kế hoạch, Quản lý mạng và Chất lượng nước ...; Công khai minh bạch trong công tác tuyển dụng, đã thu hút 19 nhân sự có chất lượng, trình độ chuyên môn cao: 01 Thạc sỹ; 06 Kỹ sư; 12 Cử nhân; đồng thời triển khai đánh giá lại sau khi hoàn thành thời gian thử thách. Sự đổi mới trong công tác tuyển dụng đã tạo đột phá về cơ cấu tổ chức, lan tỏa chính sách nhân sự cởi mở, thu hút người tài, nhân sự chất lượng cao; tạo sự chuyển biến tích cực trong công tác quản lý điều hành, tăng sự chủ động linh hoạt trong hoạt động của Ban điều hành và các bộ phận, đặc biệt đã nhận được sự đồng thuận cao từ CBCNV Công ty và sự ủng hộ ghi nhận từ Lãnh đạo Tỉnh, các doanh nghiệp trong ngành.

Công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực: Chú trọng công tác đào tạo phát triển nguồn nhân lực, gắn đào tạo với chức năng nhiệm vụ cụ thể, sát thực với đặc điểm SXKD của Công ty. Cán bộ quản lý năng động, giỏi một việc, biết nhiều việc; Đội ngũ kỹ sư, công nhân lành nghề, chuyên nghiệp hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, thúc đẩy đổi mới sáng tạo trong toàn Công ty. Trong năm 2024, Công ty đã triển khai 40 khóa đào tạo, với 1.243 lượt CBCNV tham gia, tổng chi phí hơn 700 triệu đồng. Đặc biệt, đã tổ chức các lớp đào tạo bồi dưỡng kiến thức cho 49 CBCC, CBQL cấp Tổ/Đội có tiềm năng, cán bộ trẻ và Nâng cao năng lực quản lý cho 24 Đội trưởng/phó CMA do Ban Lãnh đạo Công, Cán bộ quản lý Công ty trực tiếp giảng dạy, nhằm nâng cao kỹ năng, kiến thức chuyên môn, năng lực lãnh đạo quản lý đối với cán bộ trẻ, CBQL cấp Tổ/Đội trở lên.

Chế độ làm việc: Công ty thực hiện chế độ làm việc 8h/ngày; 40 giờ/ tuần.

Chính sách trả lương: Việc trả lương cho người lao động được thực hiện theo Quy chế Tiền lương và thu nhập của Công ty, đồng thời căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh chung của bộ phận, đơn vị và mức độ đóng góp của người lao động theo hiệu quả công việc. Kế hoạch cụ thể về quỹ lương sẽ do Hội đồng lương của Công ty quyết định trên cơ sở kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu về lao động sử dụng, doanh thu, lợi nhuận đảm bảo công bằng, hợp lý, đúng quy định Công ty và theo chế độ Nhà nước, cụ thể: Xây dựng phương án quỹ lương khoán năm 2024 cho các bộ phận; Xây dựng các mức lương theo từng tiêu chí, từng chức danh, vị trí công việc phù hợp tình hình thực tế và định hướng phát triển của Công ty; Khoán tiền lương Xí nghiệp, Trung tâm với tiêu chí rõ ràng cụ thể, gắn với KPI từng bộ phận.

Năm 2024 thu nhập bình quân 17,37 triệu đồng/người/tháng, tăng 0,73 trđ ~ 4,4% so với 2023 (Thu nhập BQ năm 2023 là 16,64 triệu đồng/người/tháng). Tiền lương bình quân người lao động được giữ vững và tăng tương ứng với hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo người lao động yên tâm sản xuất, gắn bó, đóng góp nhiều hơn nữa cho Công ty.

Chính sách khen thưởng: Được thực hiện theo Quy chế thi đua khen thưởng Công ty, đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, công bằng, gắn với việc hoàn thành các công tác trọng tâm, trọng điểm, các chỉ tiêu kế hoạch, giao khoán của các bộ phận.

Nhận thức rõ vai trò và tầm quan trọng của công tác thi đua, HueWACO tiếp tục đổi mới nội dung và hình thức trong việc triển khai công tác thi đua, gắn liền với công tác khen thưởng; Khen thưởng là kết quả của phong trào thi đua, khen thưởng đúng người, đúng việc, kịp thời để động viên, giáo dục và thúc đẩy phong trào thi đua Công ty phát triển liên tục. Tại Hội nghị Người lao động hàng năm, Công ty đã tổ chức phát động phong trào thi đua trong toàn thể CBCNV với nhiều hình thức phong phú và đã mang lại hiệu quả thiết thực trên các lĩnh vực, cụ thể: Phong trào thi đua lao động SXKD giỏi; Phong trào thi đua phát huy sáng kiến, cải tiến kỹ thuật; Phong trào thi đua “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Phong trào thi đua thực hiện văn hóa công sở.

Phúc lợi của người lao động: Công ty thực hiện đóng Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo đúng quy định của chế độ chính sách nhà nước. Trong năm 2024, Công ty đã sử dụng có hiệu quả Quỹ phúc lợi chi cho các hoạt động phúc lợi của người lao động như chi tiền hỗ trợ vào các dịp Lễ Giỗ Tổ, Lễ 30/4 – 01/5, Lễ Quốc Khánh 02/9; Tết Đoan Ngọ, Tết Dương Lịch, Tết Nguyên Đán...; Hỗ trợ chi phí tham quan, nghỉ dưỡng trong hoặc ngoài nước cho người lao động tối đa 9trđ/người/năm; Ngoài ra, Công ty còn trợ cấp khó khăn đột xuất cho người lao động kể cả những trường hợp nghỉ hưu, về mất sức, mắc bệnh hiểm nghèo...

Công tác chăm lo đời sống vật chất, tinh thần của CBCNV Công ty

Thực hiện thường xuyên, có hiệu quả công tác nắm bắt tâm tư, nguyện vọng; Khảo sát sự thỏa mãn các chính sách, chế độ của Công ty; Nắm bắt tư tưởng, tình cảm, hoàn cảnh bản thân, gia đình CBCNV, Công ty đã quan tâm, động viên: tặng 31 phần quà cho CBCNV có hoàn cảnh khó khăn, tặng 116 phần quà tri ân CBCNV đến tuổi nghỉ hưu, tặng 91 phần quà mừng thọ cho bố mẹ CBCNV 80 tuổi trở lên, tặng 07 phần quà cho CBCNV có nhà mới và tổ chức tặng quà sinh nhật hàng tháng cho CBCNV.

Tiếp tục đổi mới công tác tổ chức khám sức khỏe định kỳ nhằm nâng cao hiệu quả công tác khám, chữa, ngăn ngừa bệnh tật, cho CBCNV. Đặc biệt, từ năm 2022 đến nay, Công ty thực hiện chi 100% tham gia gói bảo hiểm PVI khám chữa bệnh tại Bệnh viện quốc tế cho toàn thể CBCNV; Thực hiện tốt chế độ, chính sách BHYT, BHXH, BHTNLĐ, BNN và các chế độ liên quan cho người lao động; Giải quyết chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho CBCNV-LĐ làm việc ở những khu vực và mang tính chất độc hại (Chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật tính theo định suất hàng ngày và có giá trị bằng tiền tương ứng mức 1 là 13.000 đ/ngày làm việc; Chế độ làm

việc ca đêm theo quy định Luật lao động tính theo định suất hàng ngày và có giá trị bằng tiền tương ứng mức 2 là 20.000 đ/ngày làm việc).

Tiếp tục xây dựng phong trào TDTT, rèn luyện sức khỏe trong toàn CBCNV Công ty; Duy trì các CLB thể thao: Bóng bàn, Cầu lông, Quần vợt, Chạy bộ...; Tổ chức Hội thao, Hội diễn văn nghệ “Gia đình HueWACO” lần thứ III năm 2024 với rất nhiều các hoạt động sôi nổi và bổ ích. Đây không chỉ có ý nghĩa như một ngày hội mà còn là sự giao lưu, chia sẻ kết nối và đồng cảm của những thành viên trong đại gia đình HueWACO.

Tổ chức có hiệu quả công tác tham quan nghỉ dưỡng hàng năm cho CBCNV nhằm tái tạo sức lao động, nâng cao đời sống vật chất tinh thần cùng gia đình vào các dịp nghỉ Lễ, Tết trong năm (Năm 2024, đã tổ chức 09 đoàn tham quan, nghỉ dưỡng cho 277 người CBCNV (gồm 222 CBCNV và 55 người nhà).

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án

Trong năm 2024, Công ty tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 Dự án NMXLN Vạn Niên công suất 120.000m³/ngđ, Nâng cấp nhà máy XLN Lộc An; Nâng cấp nhà máy XLN Phong Thu; Cải tạo NM nước sạch Chân Mây; Bể TCĐA Sĩa 3000m³; Bể chứa Phú Bài, Tứ Hạ,...

Bên cạnh đó, HueWACO cũng triển khai dự án Dự án Cấp nước nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 tại các huyện A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc, Phú Vang, Phong Điền, Quảng Điền và thị xã Hương Trà.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2023	(%) TH2024/ TH2023
1	Doanh thu thuần	Tr.đ	670.180	635.007	5,54%
2	Lợi nhuận gộp	Tr.đ	293.394	264.840	10,78%
3	Chi phí BH và QLDN	Tr.đ	81.871	74.106	10,48%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	155.016	153.119	1,24%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	134.986	132.129	2,16%
6	EPS	Đồng/CP	1.283	1.267	1,26%

Năm 2024, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 670,18 tỷ đồng, tăng 5,54% so với cùng kỳ. Trong đó, doanh thu sản xuất kinh doanh nước sạch đạt 619,32 tỷ đồng và doanh thu các hoạt động khác đạt 50,86 tỷ đồng.

Lợi nhuận sau thuế đạt 134,99 tỷ đồng, tăng 2,16% so với cùng kỳ, tương đương EPS 1.283 đồng/CP.

Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp trong năm 2024 đạt 12,22% trên doanh thu thuần.

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2023	Năm 2024	(+/-) 2024 so 2023
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
	- Hệ số thanh toán hiện hành	lần	1,65	1,76	0,12
	- Hệ số thanh toán nhanh	lần	1,47	1,54	0,07
	- Hệ số thanh toán tiền mặt	lần	0,76	0,84	0,08
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				
	- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	46,39%	43,80%	-2,59%
	- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	86,54%	77,93%	-8,61%
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
	- Vòng quay hàng tồn kho	vòng	8,00	7,06	-0,94
	- Vòng quay tổng tài sản	vòng	0,31	0,33	0,02
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	20,81%	20,14%	-0,67%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	12,13%	12,05%	-0,08%
	- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	6,50%	6,77%	0,27%
	- Hệ số lợi nhuận gộp/ Doanh thu thuần	%	41,71%	43,78%	2,07%

- Khả năng thanh toán: Chỉ số thanh toán hiện hành năm 2024 của công ty > 1 đảm bảo khả năng thanh toán các khoản nợ ngắn hạn.

- Cơ cấu vốn: Hệ số nợ/ tổng tài sản và hệ số nợ/vốn CSH đều giảm so với cùng kỳ năm 2023.

- Năng lực hoạt động: Các chỉ số vòng quay hàng tồn kho được cải thiện trong năm 2024 cho thấy Công ty vẫn phát huy được chính sách quản lý hàng tồn kho hiệu quả và tối ưu; chỉ số vòng quay tổng tài sản có tăng nhẹ so với 2023.

- Khả năng sinh lời: Năm 2024 với sự nỗ lực phát triển doanh thu và kiểm soát chi phí, tỷ suất lợi nhuận của công ty vẫn được duy trì tốt.

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

5.1. Cổ phần

Tính đến ngày 31/12/2024 số lượng cổ phần của Công ty như sau:

Vốn điều lệ đăng ký: 876.000.000.000 đồng

Tổng khối lượng cổ phần đã phát hành và niêm yết: 87.600.000 đồng

Loại cổ phần: 1 quyền/cổ phần

Số lượng cổ phiếu quỹ: 217.000 cổ phần

Loại phổ thông, mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông

(Theo danh sách cổ đông chốt ngày 05/8/2024)

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Cổ đông lớn ($\geq 5\%$)	61.330.000	70,01%
	- Trong nước	61.330.000	70,01%
	- Nước ngoài	0	0,00%
2	Cổ đông khác ($\leq 5\%$)	26.053.000	29,74%
	- Trong nước	25.195.800	28,76%
	- Nước ngoài	857.200	0,98%
3	Cổ phiếu quỹ	217.000	0,25%
Tổng cộng		87.600.000	100,0%

- Danh sách cổ đông lớn

STT	Tên cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
1	Ủy ban Nhân dân Tỉnh Thừa Thiên Huế	61.330.000	70,01%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Lịch sử tăng vốn: Kể từ thời điểm chuyển thành Công ty cổ phần (01/1/2017), đến nay, Công ty không có sự thay đổi về vốn đầu tư của chủ sở hữu, do đó, mức vốn điều lệ giữ nguyên là 876.000.000.000 đồng.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường đều được Công ty chú trọng chỉ đạo, thực hiện để đảm bảo không gây ảnh hưởng môi trường.

Các dự án đầu tư đều được thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và thực hiện đầy đủ các cam kết chế độ báo cáo theo quy định về môi trường.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

Lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất nước sạch bao gồm một số hóa chất xử lý nước theo quy định phù hợp với tiêu chuẩn nước ăn uống như: Vôi, javel, PAC...

Công ty luôn tuân thủ nghiêm ngặt công tác xả thải ra môi trường. Trong năm 2024, công ty đã áp dụng hệ thống xử lý bùn sử dụng máy ép bùn cho hai nhà máy lớn Vạn Niên và Quảng Tế, bùn sau khi cô đặc và làm khô sẽ được đơn vị thu gom vận chuyển xử lý theo quy định.

6.3. Tiêu thụ năng lượng

Công ty sử dụng nguồn năng lượng chính từ điện lưới quốc gia để phục vụ sản xuất kinh doanh; bên cạnh đó nhằm đảm bảo công tác cấp nước an toàn, liên tục Công ty sử dụng thêm nguồn nhiên liệu dầu diesel để vận hành máy phát khi có sự cố về lưới điện. Tuy nhiên từ năm 2018 đến nay, Công ty hướng tới sử dụng những nguồn năng lượng tái tạo như điện mặt trời, thủy điện tại các nhà máy tự chảy để đa dạng hóa nguồn năng lượng sử dụng và góp phần giảm tác hại môi trường bằng nguồn năng lượng xanh. Ngoài ra, Công ty đã phối hợp với các đơn vị chuyên môn bên ngoài thực hiện công tác kiểm toán năng lượng toàn Công ty để kiểm soát và thực hiện hiệu quả các giải pháp tiết giảm điện năng sử dụng.

6.4. Tiêu thụ nước

Nước đóng vai trò là nguồn nguyên liệu đầu vào đồng thời là sản phẩm đầu ra của công ty. Công ty sử dụng nguồn nước chủ yếu là nước mặt từ sông Hương, sông Bồ và sông Ô Lâu ... thông qua quá trình xử lý nước như lắng, lọc, khử trùng để sản xuất nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt, sản xuất, đáp ứng QCVN 01-1:2018 và Quy chuẩn địa phương QCĐP 01:2022/TT-H. Công ty cũng luôn chú trọng khai thác nguồn nước hợp lý, cũng như đăng ký đầy đủ các giấy phép khai thác, sử dụng nguồn nước mặt nhằm bảo vệ nguồn tài nguyên nước cũng như đảm bảo sự phát triển bền vững của công ty.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

Trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh, các yếu tố có thể ảnh hưởng đến môi trường đều được Công ty chú trọng chỉ đạo, thực hiện để đảm bảo không gây ảnh hưởng môi trường.

- Các dự án đầu tư đều được thẩm định và phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và thực hiện đầy đủ các cam kết chế độ báo cáo theo quy định về môi trường.

- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

- Tất cả CBCNV- LĐ đều được đóng bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội đầy đủ, kịp thời. Quy chế, thỏa ước lao động được ký với công đoàn và được cấp trên phê duyệt.

- Công đoàn cơ sở công ty tạo nguồn vốn cho CBCNV cần vay vốn từ quỹ tương trợ do CBCNV đóng góp hàng tháng.

6.7. Trách nhiệm cộng đồng – xã hội

Với định hướng phát triển bền vững trong tương lai, HueWACO không chỉ chú trọng tới lợi ích của Công ty mà còn quan tâm đến vấn đề cộng đồng và lợi ích xã hội. HueWACO luôn hiểu rằng sự phát triển của Công ty góp phần tạo nên sự phát triển của địa phương, xã hội, và ngược lại sự ủng hộ của cộng đồng địa phương cũng chính là động lực để Công ty nỗ lực hơn nữa trong tương lai. Công ty luôn tâm niệm rằng mọi hoạt động của công ty đang thực hiện đều hướng tới mục tiêu phục vụ cuộc sống của cộng đồng tốt hơn, để cả cộng đồng đều có thể được sử dụng nguồn nước sạch và an toàn. Trong những năm qua, công ty đã tổ chức nhiều

hoạt động cộng đồng như quyên góp từ thiện, ủng hộ cho những đồng bào vùng lũ, hỗ trợ cán bộ công nhân viên gặp hoàn cảnh khó khăn,...

Ngoài nỗ lực kinh doanh, năm 2024, HueWACO luôn tích cực tham gia và đạt nhiều kết quả tốt trong thực hiện từ thiện xã hội, đền ơn đáp nghĩa, ủng hộ người nghèo, giúp đỡ đồng bào bị thiệt hại do bão lụt; ...; Đồng hành cùng chương trình Nối nhịp Nghĩa tình hàng tuần của đài TRT; tặng quà người tàn tật ở Trung tâm bảo trợ XH .v.v.. với tổng giá trị các hoạt động trong năm lên đến hàng trăm triệu đồng.

C. BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2024, Công ty đã không ngừng nỗ lực vượt khó, hoàn thành đạt và vượt các chỉ tiêu theo Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2024 đã đề ra (số liệu chi tiết trong mục B.1). Trong năm, Công ty thực hiện chấp hành tốt các chế độ, chính sách, pháp luật theo quy định về lĩnh vực thuế, tín dụng, bảo hiểm, bảo vệ môi trường, lao động, tiền lương, chế độ tài chính, kế toán, kiểm toán, chế độ báo cáo tài chính và báo cáo khác.

2. Tình hình tài chính

2.1. Tình hình tài sản

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023	Chênh lệch	
				(+/-)	(%)
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	468.368.679.618	465.883.222.321	2.485.457.297	0,53%
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	141.063.076.907	138.286.608.368	8.194.198.259	2,01%
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	81.162.254.424	75.701.817.005	35.701.817.005	7,21%
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	161.812.852.988	160.155.322.018	-24.004.825.512	1,03%
IV	Hàng tồn kho	57.937.053.083	48.813.189.402	5.779.076.833	18,69%
V	Tài sản ngắn hạn khác	26.393.442.216	42.926.285.528	-8.809.758.089	-38,51%
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	1.524.264.889.409	1.566.058.371.174	-22.473.753.414	-2,67%
I	Các khoản phải thu dài hạn	174.024.000	174.024.000	0	0,00%
II	Tài sản cố định	1.313.442.001.427	1.386.130.674.732	238.310.620.381	-5,24%
III	Chi phí XDCB dở dang	193.456.640.974	173.642.667.364	-262.622.281.916	11,41%
IV	Tài sản dài hạn khác	17.192.223.008	6.111.005.078	1.837.908.121	181,33%
*	Tổng cộng tài sản	1.992.633.569.027	2.031.941.593.495	-5.613.244.918	-1,93%

2.2. Tình hình nợ phải trả

(Đơn vị tính: đồng)

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023	Chênh lệch	
				(+/-)	(%)
I	Nợ ngắn hạn	265.770.299.743	282.836.540.787	-17.066.241.044	-6,03%
1	Phải trả cho người bán	27.454.623.326	35.442.819.863	-7.988.196.537	-22,54%

STT	Chỉ tiêu	31/12/2024	31/12/2023	Chênh lệch	
				(+/-)	(%)
2	Người mua trả tiền trước	10.466.490.072	19.120.591.346	-8.654.101.274	-45,26%
3	Thuế và các khoản phải nộp NN	4.922.585.304	8.124.067.620	-3.201.482.316	-39,41%
4	Phải trả người lao động	23.795.368.500	24.500.966.831	-705.598.331	-2,88%
5	Chi phí phải trả	5.236.732.340	6.453.753.940	-1.217.021.600	-18,86%
6	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	113.185.678.659	109.600.739.733	3.584.938.926	3,27%
7	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	60.349.728.702	59.226.614.024	1.123.114.678	1,90%
8	Dự phòng phải trả ngắn hạn	10.425.157.900	11.229.121.700	-803.963.800	-7,16%
9	Quỹ khen thưởng phúc lợi	9.933.934.940	9.137.865.730	796.069.210	8,71%
II	Nợ dài hạn	606.964.800.824	659.797.684.144	-52.832.883.320	-8,01%
*	Tổng Nợ phải trả	872.735.100.567	942.634.224.931	-69.899.124.364	-7,42%

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

- Tôn chỉ hoạt động: Làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế, quy định, định mức kỹ thuật.

- Nâng cao năng lực bộ máy điều hành, từng thành viên Ban Tổng Giám đốc tiến tới chịu trách nhiệm điều hành toàn bộ Khối phụ trách. Gắn trách nhiệm với quyền hạn của cấp trưởng bộ phận, gắn với khoản chi phí, chịu trách nhiệm chính về nhân sự, tiền lương của bộ phận trên cơ sở hiệu quả công việc. Nâng cao chất lượng của Công tác kiểm tra, kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hoặc phân cấp từ HĐQT.

- Thực hiện tái cơ cấu các bộ máy nhân sự, xây dựng mô hình hoạt động Tinh - Gọn - Mạnh phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty trong giai đoạn 2022 – 2024, định hướng giai đoạn 2025 - 2027.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Duy trì cấp nước an toàn, hướng đến cấp nước an toàn và ngon, an ninh nước, phát triển bền vững thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Tăng cường công tác nhân sự, phân cấp nhân sự chất lượng cao, làm tốt công tác dịch vụ khách hàng, hướng đến dịch vụ hoàn hảo.

- Nâng cao nhận thức người lao động, phát động thi đua tăng năng suất, chất lượng và cải tiến đổi mới phương pháp làm việc, phương pháp quản lý, khuyến khích người lao động đổi mới tư duy, sáng tạo, nâng cao hiệu quả làm việc.

- Không ngừng nghiên cứu, sáng tạo khoa học kỹ thuật; Các mục tiêu đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị trên nền tảng công nghệ 4.0.

- Đẩy mạnh sản xuất kinh doanh các sản phẩm tiềm năng thế mạnh để tạo đột phá về doanh thu ngoài sản xuất kinh doanh nước sạch dựa trên các đề tài sáng kiến, công nghệ do HueWACO làm chủ.

D. ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty

Năm 2024, dưới ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, tác động của hiện tượng El Nino, **nhật độ trung bình năm 2024 cao hơn so với cùng kỳ** nên nhu cầu sử dụng nước tiếp tục tăng cao, nhất là trong các tháng cao điểm mùa hè. Với việc thực hiện nhiều giải pháp bền vững, đồng bộ, đặc biệt là khánh thành và **chính thức đưa vào hoạt động nhà máy XLNS Vạn Niên 120.000m³/ngđ (GD 1: 60.000 m³/ngđ)**, nhằm đảm bảo nâng công suất cấp nước đáp ứng nhu cầu sử dụng nước, HueWACO đã thực hiện tốt nhiệm vụ SXKD năm 2024 với tất cả các chỉ tiêu đều đạt và vượt so với kế hoạch đề ra và cùng kỳ năm 2023, với những kết quả như sau:

Năm 2024, sản lượng nước ghi thu đạt 63,19 triệu m³ (tăng 3,76% tương ứng tăng 2,29 triệu m³) so với năm 2023; **Doanh thu nước** đạt 619,28 tỷ đồng (**tăng 3,56%** tương ứng tăng 21,31 tỷ đồng) so với 2023; Lợi nhuận trước thuế đạt 154,69 tỷ đồng (tăng 1,02% tương ứng tăng 1,57 tỷ đồng) so với 2023; Nộp ngân sách 155,091 tỷ đồng (tăng 0,43% ~ tăng 0,66 tỷ đồng).

Công ty tiếp tục đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng, tăng tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch, trong đó lắp đặt mới 6.640 khách hàng, góp phần nâng tỷ lệ đầu nối toàn tỉnh đạt 309.824 đầu nối. Chủ động triển khai thực hiện nhiều giải pháp như lắp đặt các **hệ thống cấp nước phân tán** để cấp nước sạch miễn phí cho các hộ dân nằm cách xa hệ thống cấp nước tập trung, nhờ đó tỷ lệ người dân sử dụng nước sạch toàn tỉnh đạt 97,62%; đảm bảo cấp nước an toàn trong điều kiện nắng nóng kéo dài, biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan.

Các chỉ tiêu về **chất lượng dịch vụ** tiếp tục được Công ty quan tâm, chú trọng, theo định hướng chuyên sang PHỤC VỤ khách hàng; Đẩy mạnh hơn nữa công tác chăm sóc khách hàng thông qua việc thực hiện 02 đề án chiến lược đó là Dịch vụ Khách hàng số và 09 phòng giao dịch đạt chuẩn; Tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt toàn Công ty đến cuối năm 2024 đạt 86,30% (tăng 8,87% so với cùng kỳ).

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc

Với tinh thần trách nhiệm trước các cổ đông, người lao động trong Công ty, Hội đồng quản trị đã hoàn thành chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật trong việc giám sát đối với Ban TGD trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong việc quản lý và điều hành HueWACO thông qua các hoạt động:

- Thường xuyên tổ chức, chủ trì, tham gia các cuộc họp HĐQT, Ban TGD để chỉ đạo, đánh giá tình hình thực hiện, xem xét các giải pháp, kiểm tra giám sát ...các hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư xây dựng, tài chính, tổ chức, nhân sự, tái cơ cấu công ty.

- Thường xuyên trao đổi, thảo luận với Ban TGD trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT công ty.

- Trong năm 2024, HĐQT đã thành lập 01 đoàn kiểm tra, giám sát tình hình hoạt động của các đơn vị trực thuộc: Đoàn kiểm tra thành lập theo Quyết định số 50/QĐ-HWS ngày 26 tháng 7 năm 2024 về việc kiểm tra, giám sát các đơn vị trực thuộc Công ty.

3. Kế hoạch, định hướng của HĐQT

3.1 Định hướng phát triển với 3 mục tiêu đột phá:

Đột phá về cơ cấu tổ chức, nhân sự: nguồn nhân lực là chìa khóa vàng của thành công gắn với phát huy quyền làm chủ của tập thể CBCNV.

Đột phá về quản trị điều hành: quản trị hiệu quả hoạt động, quản trị rủi ro; rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình, định mức kinh tế kỹ thuật.

Đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại, vận hành trên nền tảng công nghệ số.

3.2. Triển khai 5 giải pháp trọng tâm:

- *Thứ nhất, công tác tổ chức, nhân sự:* Nghiên cứu, đánh giá lại mô hình tổ chức và chức năng nhiệm vụ một số bộ phận để tái cơ cấu, xây dựng mô hình hoạt động phù hợp với mục tiêu, chiến lược phát triển Công ty.

- *Thứ hai, công tác sản xuất nước, nâng cao chất lượng nước:* Đảm bảo sản xuất nước, cấp nước an toàn, liên tục gắn với an ninh nguồn nước theo các quy định và quy chuẩn về chất lượng nước. Nâng cao chất lượng, dịch vụ hoàn hảo cho 100% người dân, các đơn vị trên địa bàn tỉnh; đổi mới dịch vụ chăm sóc khách hàng, đánh giá sự hài lòng của Khách hàng đối với chất lượng nước và dịch vụ của HueWACO.

- *Thứ ba, nghiên cứu tạo sự đột phá về Doanh thu* dựa trên tiềm năng thế mạnh sẵn có; tiết giảm chi phí đảm bảo xây dựng giá thành, giá bán nước hợp lý; kinh doanh ngày càng hiệu quả:

- *Thứ tư, các giải pháp về đầu tư:* Tiếp tục thực hiện các Dự án đầu tư theo quy hoạch kế hoạch được duyệt; Tổ chức xây dựng kế hoạch vay vốn, trả nợ, trả lãi để đầu tư các Dự án theo Kế hoạch; đàm phán với các tổ chức tín dụng các điều kiện vay vốn, lãi suất, biện pháp bảo đảm tiền vay ... đảm bảo hiệu quả cao nhất cho Công ty.

- *Thứ năm, đảm bảo hài hòa lợi ích:* cổ đông, người lao động, cộng đồng để phát triển bền vững.

Các mục tiêu định hướng lớn, các giải pháp trọng tâm xoay quanh trục văn hóa, triết lý kinh doanh, thương hiệu của HueWACO đó là đặt khách hàng ở vị trí trung tâm: HueWACO vì sức khỏe cộng đồng.

3.3. Triển khai kế hoạch trọng tâm năm 2025

Chỉ đạo, quản trị hoạt động của Công ty tiếp tục ổn định và phát triển, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2025 theo nghị quyết, cụ thể, phân đấu sản lượng nước thương phẩm đạt 63,74 triệu m³, tăng 0,88 %, tổng doanh thu đạt 634,92 tỷ (tăng 2,52%), tỷ lệ tồn thu thấp hơn 0,9 %; tỷ lệ thanh toán không dùng tiền mặt đạt trên 91,33 %. Tiếp tục hoàn thiện và triển khai chiến lược phát triển Công ty giai đoạn đến năm 2030; tầm nhìn 2045.

Tiếp tục thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm nhằm điều chỉnh mô hình tổ chức phù hợp thực tiễn của công ty; tổ chức thi tuyển, tuyển dụng nhân sự phù hợp định hướng Công ty.

Tiếp tục rà soát, bổ sung hoàn thiện các quy chế, quy định, quy trình, sổ tay, định mức kinh tế kỹ thuật; tăng cường hơn nữa công tác phân cấp, phân quyền tiến đến tăng tính chủ động hơn nữa trong công tác quản trị điều hành, nâng cao hiệu quả công tác quản trị hoạt động.

Bên đó, chú trọng tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hậu kiểm đảm bảo việc thực hiện các quy trình, quy định công ty.

Tiếp tục triển khai Giai đoạn 2 Dự án NMXLN Vạn Niên công suất 120.000m³/ngđ, Nâng cấp nhà máy XLN Lộc An; Nâng cấp nhà máy XLN Phong Thu; Cải tạo NM nước sạch Chân Mây; Bể TCĐA Sĩa 3000m³; Bể chứa Phú Bài, Tứ Hạ,...

Triển khai dự án Dự án Cấp nước nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 tại các huyện A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc, Phú Vang, Phong Điền, Quảng Điền và thị xã Hương Trà;

Triển khai thi công các Tuyến ống: D600 QL1A đoạn tránh Huế (Huế - Tứ Hạ) L= 8.600m - Dọc liên xã Hương An - Hương Chữ - Hương Văn; D600 Võ Văn Kiệt (Huế - Phú Bài) L= 9.800m; D500 từ trạm TCĐA Phú Bài đến KCN Phú Bài (1,3 km); Tuyến D315 từ ngã ba Thuận Hóa đến Cầu Phú Bài; L=5,3km,....

Tổ chức Hội nghị, lễ quan trọng của công ty: Hội nghị Người lao động; Hội nghị CNAT thường niên; Diễn tập PCCC, sự cố tràn dầu tại các XNCN.

E. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

1.1. Thành viên HĐQT

STT	Họ và Tên	Chức vụ
1	Ông Lê Quang Minh	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Ông Dương Quý Dương	TV Hội đồng quản trị
3	Ông Trương Công Hân	TV Hội đồng quản trị
4	Ông Vương Đình Nam	TV Hội đồng quản trị
5	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV Hội đồng quản trị

1.2. Đánh giá hoạt động của HĐQT

Với sự chỉ đạo kịp thời, sâu sát của HĐQT; sự nỗ lực của Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể CBCNV đoàn kết, thống nhất đã từng bước khắc phục các tồn tại, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT.

Trong năm 2024, Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty. Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao. Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Tổng Giám đốc và Ban Kiểm soát Công ty đều được thực hiện chặt chẽ và phù hợp.

Các cuộc họp của HĐQT:

T T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/ không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự
1	Ông Lê Quang Minh	CT HĐQT	24/12/2021	4/4	100%	
2	Ông Dương Quý Dương	TV HĐQT	01/01/2017	4/4	100%	
3	Ông Trương Công Hân	TV HĐQT	01/01/2017	4/4	100%	
4	Ông Vương Đình Nam	TV HĐQT	17/06/2022	4/4	100%	
5	Ông Nguyễn Trọng Hiếu	TV HĐQT	30/05/2023	3/4	75%	

- Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung
1	11/NQ-HĐQT	09/01/2024	V/v lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
2	12/QĐ-HĐQT	25/01/2024	Về việc sửa đổi Quy chế chi tiêu nội bộ
3	15/NQ-HĐQT	07/02/2024	V/v hủy danh sách người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản
4	17/QĐ-HĐQT	22/02/2024	V/v sửa đổi, bổ sung Quyết định thành lập Trung tâm vận hành tự động Hệ thống cấp nước

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung
5	18/KH-HĐQT	26/02/2024	Kế hoạch họp Hội đồng quản trị Quý I/2024
6	19/CT-HĐQT	26/02/2024	Chương trình họp Hội đồng quản trị Quý I/2024
7	25/BB-HĐQT	04/03/2024	Biên bản họp hội đồng quản trị Quý I, năm 2024
8	26/NQ-HĐQT	04/03/2024	V/v tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
9	27/BB-HĐQT	05/03/2024	V/v đánh giá người đại diện phần vốn nhà nước năm 2023.
10	28/CT-HĐQT	05/04/2024	Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
11	29/TTr-HĐQT	25/04/2024	Về kết quả hoạt động Sản xuất kinh doanh năm 2023 và định hướng kế hoạch năm 2024
12	30/BC-HĐQT	25/04/2024	Tóm tắt báo cáo tài chính, phân phối lợi nhuận năm 2023, kế hoạch tài chính năm 2024
13	31/TTr-HĐQT	25/04/2024	Chế độ tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị thành viên Ban kiểm soát, Người Quản trị và Thư ký Công ty
14	35/TTr-HĐQT	25/04/2024	V/v xin ý kiến về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và phương án xử lý cổ phiếu quỹ tại Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế
15	36/TTr-HĐQT	25/04/2024	V/v sửa đổi, bổ sung một số nội dung Điều lệ Công ty CP Cấp nước Thừa Thiên Huế
16	37/QC-HĐQT	26/04/2024	Quy chế làm việc và thể lệ biểu quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024
17	42/QĐ-HĐQT	03/06/2024	V/v sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định miễn giảm tiền nước cho khách hàng ban hành kèm quyết định số 1596/QĐ-HĐQT ngày 29 tháng 12 năm 2022
18	43/KH-HĐQT	01/07/2024	Kế hoạch họp HĐQT Quý II/2024
19	44/Ctr-HĐQT	01/07/2024	Chương trình họp HĐQT Quý II/2024
20	45/BB-HĐQT	01/07/2024	Biên bản họp Hội đồng quản trị Quý II/2024
21	46/NQ-HĐQT	10/07/2024	Nghị Quyết về việc chia cổ tức năm 2023 bằng tiền
22	47/NQ-HĐQT	10/07/2024	V/v điều chỉnh Kế hoạch đầu tư trung hạn 2024 -2026
23	48/NQ-HĐQT	10/07/2024	V/v phê duyệt chỉ tiêu điều hành công việc trọng tâm 6 tháng cuối năm 2024
24	50/QĐ-HĐQT	26/07/2024	Quyết định thành lập Đoàn giám sát của HĐQT năm 2024
25	51/CV-HĐQT	11/09/2024	V/v Lấy ý kiến HĐQT bằng văn bản và online về Ủng hộ người dân miền Bắc khắc phục cơn bão số 3 (Siêu bão Yagi)

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Thời gian	Nội dung
26	52/BB-HĐQT	12/09/2024	Biên bản kiểm tra phiếu lấy ý kiến thành viên Hội đồng quản trị về hỗ trợ khắc phục cơn bão số 3 (siêu bão Yagi)
27	53/NQ-HĐQT	12/09/2024	V/v hỗ trợ khắc phục cơn bão số 3 (siêu bão Yagi) cho các tỉnh Miền Bắc
28	54/KH-HĐQT	01/10/2024	Kế hoạch, chương trình họp HĐQT Quý III/2024
29	55/Ctr-HĐQT	01/10/2024	Chương trình họp HĐQT Quý III/2024
30	56/BB-HĐQT	11/10/2024	Biên bản họp HĐQT Quý III/2024
31	58/NQ-HĐQT	11/10/2024	V/v Tái cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty
32	63,64,65/KH-HĐQT	25/12/2024	Kế hoạch, chương trình, giấy mời họp HĐQT Quý IV/2024
33	79/BB-HĐQT	31/12/2024	Biên bản họp HĐQT quý IV/2024
*	Một số quyết định khác về tổ chức, nhân sự của HĐQT tại Phụ lục 1 đính kèm		

- Thành viên HĐQT độc lập: Không có

1.3. Các tiểu ban trực thuộc: Không có

1.4. Đào tạo về quản trị công ty

Trong năm 2024, các thành viên HĐQT, BKS, Ban Tổng giám đốc tiếp tục được tạo điều kiện tham dự các chương trình đào tạo ngắn hạn và dài hạn về quản trị, tài chính và các lĩnh vực chuyên môn khác.

2. Báo cáo của Ban Kiểm soát

2.1. Đánh giá hoạt động của BKS

Trong năm 2024, BKS đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo Quy chế hoạt động của BKS: thường xuyên giám sát tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện việc kiểm tra, giám sát về tài chính, báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời giám sát, đánh giá sự tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc.

Các cuộc họp trong năm của BKS:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Trương Ngự Bình	Trưởng BKS	4/4	100%	
2	Bà Trần Thị Bé	TV BKS	4/4	100%	
3	Bà Đào Thị Hoàng Oanh	TV BKS	4/4	100%	

HĐQT đã luôn tạo điều kiện cho BKS tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hằng tháng. HĐQT, Ban điều hành đã phối hợp chặt chẽ và luôn tạo điều kiện để Ban Kiểm soát hoàn thành nhiệm vụ.

2.3. Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2024

Trong năm qua, trên cơ sở nhiệm vụ và quyền hạn được phân công, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác giám sát, kiểm tra, kiểm soát hoạt động tài chính, công tác quản lý và điều hành Công ty thông qua các hoạt động chủ yếu sau:

1. Thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động kinh doanh quản lý và điều hành Công ty nhằm đảm bảo tính tuân thủ theo quy định của pháp luật.
2. Thẩm định tính đầy đủ hợp pháp và trung thực Báo cáo tài chính của Công ty.
3. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và những người quản lý, điều hành khác của Công ty.
4. Giám sát thực hiện công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo đúng Quy định.
5. Thực hiện vai trò, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

2.4. Những kiến nghị của BKS về phương hướng hoạt động năm 2025

Công ty tiếp tục định hướng phát triển với 3 mục tiêu đột phá và 5 giải pháp trọng tâm trong đó, năm 2025 tập trung triển khai các công việc trọng tâm cụ thể như sau:

- Tiếp tục thực hiện đột phá về cơ sở vật chất, nhà máy, thiết bị ngày càng hiện đại vận hành trên nền tảng công nghệ số, tập trung: triển khai Giai đoạn 2 Dự án NMXLN Vạn Niên công suất 120.000m³/ngđ, Nâng cấp nhà máy XLN Lộc An; Nâng cấp nhà máy XLN Phong Thu; Cải tạo NM nước sạch Chân Mây; Bể TCĐA Sĩa 3000m³; Bể chứa Phú Bài, Tứ Hạ; Triển khai dự án Dự án Cấp nước nông thôn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025 tại các huyện A Lưới, Nam Đông, Phú Lộc, Phú Vang, Phong Điền, Quảng Điền và thị xã Hương Trà.

- Tiếp tục đổi mới về cơ cấu tổ chức nhân sự thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, luân chuyển, bổ nhiệm nhằm điều chỉnh mô hình tổ chức phù hợp thực tiễn của công ty; tổ chức thi tuyển, thu hút nhân lực có trình độ cao, tuyển dụng nhân sự phù hợp với cơ cấu tổ chức và định hướng của Công ty cho giai đoạn 2022-2026. Đặc biệt, triển khai thi tuyển các chức danh lãnh đạo, quản lý trong năm 2025 đáp ứng tiêu chuẩn quy hoạch nhân sự Công ty giai đoạn 2022-2026 và tầm nhìn 2030.

- Tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công tác quản trị, tuân thủ tôn chỉ hoạt động: Làm việc theo kế hoạch, giải quyết công việc theo quy trình, điều hành theo quy chế quy định, định mức kinh tế kỹ thuật từ đầu năm 2025. Thực hiện đề án đổi mới hoạt động XDCB, nghiên cứu thành lập đơn vị quản lý dự án chuyên trách.

- Đẩy mạnh công tác giao khoán và tư vấn, chuyển giao công nghệ xử lý nước sạch cho các công ty cấp nước trên toàn quốc dựa trên nền tảng các đề tài sáng kiến của HueWACO nhằm nâng cao chất lượng nước sạch, hướng đến cấp nước an toàn.

3. Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BGD

3.1. Thù lao của HĐQT, BKS và BGD

Hội đồng quản trị Công ty đã trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua mức thù lao đối với thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không chuyên trách và Thư ký Công ty năm 2024, như sau:

- Thành viên HĐQT (không chuyên trách), NQT: 3 triệu đồng/người/tháng;

- Thành viên BKS (không chuyên trách), Thù ký: 2 triệu đồng/người/tháng.

3.2. Giao dịch cổ phiếu của NNB và NLQ đến NNB: Phụ lục 02.

3.3. Giao dịch, hợp đồng của công ty với người có liên quan: Phụ lục 03.

4. Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Việc quản trị Công ty luôn được đảm bảo theo đúng pháp luật, Điều lệ, Quy chế nội bộ nhằm đảm bảo Công ty được vận hành suôn sẻ; theo đuổi các mục tiêu vì lợi ích chung của công ty và của các cổ đông nói riêng; tạo mọi điều kiện cho việc giám sát hoạt động của công ty một cách hiệu quả.

HĐQT đã triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông một cách quyết liệt và phù hợp; HĐQT nghiên cứu, xem xét cụ thể các tham vấn của cổ đông để có những phương hướng hợp lý nhằm đáp ứng mong mỏi của cổ đông về hoạt động sản xuất kinh doanh, mang lại hiệu quả và lợi nhuận cho công ty, cho cổ đông.

F. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến của Kiểm toán đối với Báo cáo tài chính

Trong Báo cáo tài chính kiểm toán 2024, đơn vị kiểm toán Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt đã đưa ra ý kiến ngoại trừ dựa trên cơ sở:

Theo thuyết minh số V.10 “Chi phí xây dựng cơ bản dở dang”, trong đó bao gồm:

- Một số công trình phát sinh trước năm 2022, Công ty không theo dõi chi tiết theo từng công trình với số dư tại ngày 31/12/2024 là 24.056.136.226 đồng.

- Khoản điều chỉnh theo kết luận của Thanh tra tỉnh Thừa Thiên Huế tại Kết luận số 1209/KL-TTr ngày 04/11/2022 như trình bày tại điểm b của thuyết minh số V.10 là 35.462.016.997 đồng.

Ngoại trừ sự ảnh hưởng (nếu có) của vấn đề nêu tại “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ” báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Cấp nước Huế tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Chi tiết báo cáo tài chính riêng và báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty cổ phần Cấp nước Huế đã được công bố thông tin trên website: www.huewaco.com.vn, chuyên mục Quan hệ cổ đông./.

Nơi nhận:

- UBCK NN (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Hà Nội (để báo cáo);
- Thành viên HĐQT, Ban KS;
- Lưu VT, P.KH-NCPT.

**Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



Lê Quang Minh

Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa báo cáo bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong báo cáo bằng tiếng Việt được áp dụng.

PHỤ LỤC 01. CÁC QUYẾT ĐỊNH KHÁC CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

STT	Số Quyết định	Thời gian	Nội dung
1	1/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho Trung tâm vận hành tự động HTCN giai đoạn 2024 - 2026
2	2/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho XNCN Huế giai đoạn 2024 - 2026
3	3/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho XNCN Hương Điền giai đoạn 2024 - 2026
4	4/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch Sản xuất kinh doanh cho XNCN Hương Phú giai đoạn 2024 - 2026
5	5/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Quản lý mạng
6	6/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Cơ điện
7	7/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Vật tư - Xe máy
8	8/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho XN Xây lắp
9	9/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho phòng Thiết kế - Dự án
10	10/QĐ-HĐQT	01/01/2024	V/v Giao chỉ tiêu kế hoạch giai đoạn 2024 - 2026 cho Trung tâm kinh doanh - Dịch vụ khách hàng
11	16/QĐ-HĐQT	22/02/2024	Bổ sung chức năng, nhiệm vụ Phòng kế hoạch Kỹ thuật
12	57/QĐ-HĐQT	11/10/2024	V/v sửa đổi bổ sung Quyết định thành lập Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước
13	60/QĐ-HĐQT	22/11/2024	V/v điều chuyển chức năng, nhiệm vụ kiểm định đồng hồ từ Xí nghiệp Cơ điện sang Xí nghiệp Vật tư - Xe máy
14	61/QĐ-HĐQT	22/11/2024	V/v Tái cơ cấp Xí nghiệp Xây lắp
15	62/QĐ-HĐQT	22/11/2024	V/v Sáp nhập Đội Bảo trì, XN Cơ Điện vào XN Quản lý mạng và đổi tên thành XN Bảo Trì
16	66/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v sáp nhập phòng Hành chính - Quản trị và phòng Công nghệ thông tin - Truyền thông, đổi tên thành Văn phòng Công ty
17	67/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v thành lập phòng Kế hoạch - Nghiên cứu phát triển

STT	Số Quyết định	Thời gian	Nội dung
18	68/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v thành lập Phòng Kỹ thuật
19	69/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v thành lập Ban nghiên cứu phát triển
20	70/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Tài chính - Kế toán
21	71/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Tổ chức - Nhân sự
22	72/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Thiết kế - Dự án
23	73/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức phòng Quản lý Chất lượng nước
24	74/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Trung tâm kinh doanh - Dịch vụ khách hàng
25	75/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức Trung tâm vận hành tự động hệ thống cấp nước
26	76/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v Đổi tên XNCN Huế thành XNCN Hương Giang
27	77/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức XNCN Hương Điền
28	78/QĐ-HĐQT	31/12/2024	V/v quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức XNCN Hương Phú

**PHỤ LỤC 02. GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ
NGƯỜI LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**

STT	Người/Tổ chức thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, thưởng,...)	Thời gian giao dịch
			Số CP	Tỷ lệ (%)	Số CP	Tỷ lệ (%)		
1	Công ty Cổ phần DNP Hawaco	Ông Nguyễn Trọng Hiếu (TV HĐQT HueWACO) là Chủ tịch HĐQT Công ty CP DNP Hawaco	0	0	2.500.000	2,85	Mua cổ phiếu	26/11/2024

PHỤ LỤC 03. GIAO DỊCH, HỢP ĐỒNG CỦA CÔNG TY VỚI NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN

STT	Mặt hàng	Số HĐ	Ngày HĐ	Tiền hàng
I	CÔNG TY CP DNP HAWACO			14.370.285.201
1	Máy phát điện 100 KVA Cummins Ấn Độ	139	25/01/2024	1.476.900.000
2	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	210	19/02/2024	2.566.080.000
3	Đồng hồ DN 100 Woltex Itron	858	06/06/2024	32.076.000
4	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	884	11/06/2024	1.604.232.000
5	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	949	20/06/2024	1.824.768.000
6	Đồng hồ điện từ DN 50 (Pin) Siemens	1003	26/06/2024	1.271.500.000
7	Đồng hồ DN 15 Actaris - Cấp C	1535	18/09/2024	4.323.229.200
8	Đồng hồ điện từ DN 50 (Pin) Siemens	1648	01/10/2024	1.271.500.001